

## 1. NGUYỄN HỮU CẢNH (1650-1700).

Tên thật là Nguyễn Hữu Thành, húy Cảnh (Kính)<sup>(1)</sup>, sanh năm Canh Dần tại xã Chương Tín, huyện Phong Lộc, tỉnh Quảng Bình. Ông là con thứ ba của Chiêu Vũ hầu Nguyễn Hữu Dật, quê ở Gia Miêu, huyện Tống Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Là một trong những tướng tài của nhà Nguyễn, Nguyễn Hữu Cảnh được chúa Nguyễn Phúc Chu tin dùng. Đầu năm Nhâm Thân (1692), ông được cử lãnh đạo quân lính bình định biên cương. Sau đó được thăng chức từ Thống binh lên Chương cơ, trấn thủ Bình Khương (nay là huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa).

Mùa xuân năm Mậu Dần (1698) Nguyễn Hữu Cảnh được chúa Nguyễn Phúc Chu cử vào kinh lược vùng đất Đồng Nai - Nam bộ. Đây là vùng đất được người Việt vào khai khẩn đầu thế kỷ XVII. Năm 1679, các đoàn người Hoa theo Trần Thượng Xuyên, Dương Ngạn

---

<sup>(1)</sup> Thành là tên ghi trong gia phả, mà Cảnh mới là tên húy của ông. Vì hay kiêng tên húy (gọi nôm na là tên cúng cơm). Do đó Cảnh được gọi chệch ra là Kính.

Địch từ Trung Quốc đến thân phục Nam triều, được chúa Nguyễn cho phép định cư ở Đồng Nai. Họ cùng người Việt lập nên thương cảng củ lao Phố sầm uất bấy giờ. Nguyễn Hữu Cảnh dừng chân ở củ lao Phố (nay thuộc thành phố Biên Hòa) bắt tay vào việc tổ chức hành chính, xác định biên cương, lãnh thổ, lập thành làng xã, thôn xóm, qui định các thứ thuế đinh điền và chỉ đạo phát triển kinh tế ở vùng đất mới. Ông chia xứ Đồng Nai (bao gồm cả Nam bộ bấy giờ) ra làm hai huyện thuộc phủ Gia Định, bao gồm : huyện Phước Long (Biên Hòa) có dinh Trấn Biên và huyện Tân Bình (Sài Gòn) có dinh Phiên Trấn. Đối với người Hoa, ông cho nhập hộ tịch và chia thành hai nhóm : xã Thanh Hà tại Đồng Phố thuộc Trấn Biên và xã Minh Hương tại Gia Định thuộc Phiên Trấn. Ông khuyến khích dân chúng khai phá ruộng rẫy, trồng lúa, lập vườn, chăn nuôi.... Chẳng bao lâu, vùng đất hoang sơ này trù phú, người dân có cuộc sống sung túc, nhà cửa mọc lên nhiều, đất đai mở rộng ngàn dặm vuông... là nền tảng cho việc phát triển về sau.

Cuối năm 1698, ông trở về Bình Khương (Khánh Hòa), công việc kinh lược vùng đất mới phía Nam cơ bản đã hoàn thành. Đồng Nai trở thành một địa phận hành chính và chính thức có tên trên bản đồ quốc gia Đại Việt.

Tháng 7 năm Kỷ Mão (1699) Nguyễn Hữu Cảnh lại được cử đi dẹp loạn ở vùng biên cương miền Tây Nam bộ. Sau khi dẹp loạn xong, đoàn quân của ông kéo về đến đồn Cây Sao (củ lao ông Chưởng ở An Giang)<sup>(1)</sup> thì bị nạn bệnh dịch lớn xảy ra. Nguyễn Hữu Cảnh bị nhiễm bệnh nặng không thể cứu chữa. Đến Rạch Gầm (tức nơi ngã ba sông Tiền)<sup>(2)</sup> thì ông qua đời vào ngày 16 tháng 5 năm 1700, hưởng dương 50 tuổi.

<sup>(1)</sup> Còn gọi là củ lao Tiêu Mộc.

<sup>(2)</sup> Rạch Gầm (Nay là xã Kim Sơn do 2 xã Vĩnh Kim và Kim Sơn nhập lại) thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Trên đường đưa thi hài ông về Quảng Bình, quan tài ông đã tạm dừng vài ngày tại cù lao Phố, nơi ông đặt bản doanh trước đó. Tại nơi này, người dân Biên Hòa đã xây ngôi quyền mộ vọng tưởng ông.

Chúa Nguyễn đã truy tặng ông là Hiệp táncông thần, đặc tiến chưởng Dinh, Tráng hoàn hầu. Đời vua Minh Mạng, ông được truy tặng "Khai quốc công thần Tráng Võ Tướng Quân Vĩnh An Hầu"

Nguyễn Hữu Cảnh là "vị công thần trên đường gian lao mở nước" và được nhân dân khắp nơi tôn kính lập đền miếu thờ phụng (Đồng Nai, An giang, Huế, Quảng Bình...).

Đối với vùng đất Đồng Nai - Gia Định, Nguyễn Hữu Cảnh là bậc "Khai quốc công thần". Ở đây, ông đặt tổng hành dinh, cho di dân lập ấp, dựng thành dinh trấn, mở đường cho việc khuếch trương kinh tế, thương mại. Người dân Đồng Nai trân trọng công lao của ông đã cải dinh Bình Hoành thành Bình Kính thờ ông với lòng ngưỡng vọng sâu sắc. Mãi mãi ghi nhớ công lao của Nguyễn Hữu Cảnh với sự nghiệp khai sáng đất Đồng Nai.

Trong quá trình phát triển, đất Đồng Nai vinh dự gắn liền với những con người tiêu biểu, chính họ trong từng lĩnh vực hoạt động của mình, đã góp phần tạo dựng những cơ sở vững chãi cho vùng đất này đi lên trong nhiều lĩnh vực : kinh tế, xã hội, văn hóa.... Đó là :